



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV: Đỗ Quốc Anh (09118001)
Lớp: DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In: 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	15 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	200104		Đường lối CM của Đảng CSVN	23 3	3	1
4	202620		Kỹ năng giao tiếp	05 2	2	1
5	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
6	202502		Giá trị của thể chất 2	10 1	1	3
7	202202		Thí nghiệm Vật lý	09 1	1	3
Tổng Cộng				17	17	
Tổng Học Phí				1,360,000		
Giảm HP (%)				100		

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Thời t Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456---	PV327	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hùng	-----012	RD106	23456 901234567
4	213601	15	Anh văn 1	Loan	12345-----	HD301	23456 90123456789
5	200104	23	Đường lối CM của Đảng CSVN	Hồng	---456---	TV202	23456 90123456789
5	202502	10	Giá trị của thể chất 2	Tạ	-----012	SAN5	23456 90123456789
6	202620	05	Kỹ năng giao tiếp	Dân	123-----	HD303	23456 90123456789
6	202202	09	Thí nghiệm Vật lý	Anh	-----78901-	TNLY	6 90123

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) để nhận cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên để nhận tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) để nhận tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV Nguyễn Quang Bảo (09118022)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	12 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	04 3	3	1
3	202620		Kỹ năng giao tiếp	11 2	2	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
5	202502		Giá o dụ c thể chấ t 2	25 1	1	3
6	202202		Thí nghiệ m Vậ t Lý	06 1	1	3
Tổng Cộng				14	14	
Tổng Học Phí			1,120,000			
Nợ HK Cũ			1,280,000			
Phải Đóng			2,400,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202620	11	Kỹ năng giao tiếp	An	123-----	C200	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hùng	-----012	RD106	23456 901234567
3	213601	12	Anh văn 1	Ngân	12345-----	HD201	23456 90123456789
4	202109	04	Toán cao cấp A2	Công	123-----	TV101	23456 90123456789
5	202202	06	Thí nghiệm Vật lý	Anh	12345-----	TNLY	6 90123
5	202502	25	Giá o dụ c thể chấ t 2	Toàn	-----012	SAN2	23456 90123456789

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).

Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010

Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Họ Tên SV: Đỗ Lâm Bình (09118002)
Lớp: DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In: 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
2	200104		Đường lối CM của Đảng CSVN	26 3	3	1
3	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
4	202502		Giá trị thể chất 2	06 1	1	3
5	202202		Thí nghiệm Vật lý	11 1	1	3
Tổng Cộng				10	10	
Tổng Học Phí			800,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,080,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456---	PV327	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hùng	-----012	RD106	23456 901234567
3	202202	11	Thí nghiệm Vật lý	Anh	12345-----	TNLY	6 90123
4	202502	06	Giá trị thể chất 2	Trưởng	123-----	SAN5	23456 90123456789
5	200104	26	Đường lối CM của Đảng CSVN	Hùng	123-----	RD200	23456 90123456789
Lý Do Không Thể Đăng Ký Môn Học							
	200201		Không đăng ký được vì khả năng mở lớp, TKB ...				
	200201		Không đăng ký được vì khả năng mở lớp, TKB ...				
	200202		Không đăng ký được vì khả năng mở lớp, TKB ...				
	200202		Không đăng ký được vì khả năng mở lớp, TKB ...				

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) để nhận cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên để nhận tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) để nhận tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Họ Tên SV Nguyễn Kim Cường (09118003)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	202109		Toán cao cấp A2	06 3	3	1
2	202620		Kỹ năng giao tiếp	10 2	2	1
3	202206		Vật lý đại cương A2	05 2	2	1
4	202502		Giá o dự c thể chấ t 2	04 1	1	3
5	202202		Thí nghiệ m Vậ t Lý	05 1	1	3
6	200104		Đườ ng lổ i CM củ a Đả ng CSVN	13 3	3	1
Tổng Cộng				12	12	
Tổng Học Phí			960,000			
Nợ HK Cũ			-360,000			
Giảm HP (%)			50			
Phải Đóng			120,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	200104	13	Đườ ng lổ i CM củ a Đả ng CSVN	Hệ u	-----012	TV103	123456 90123456789
4	202502	04	Giá o dự c thể chấ t 2	Toà n	123-----	SAN2	23456 90123456789
5	202202	05	Thí nghiệ m Vậ t Lý	Anh	12345-----	TNLY	456789
6	202620	10	Kỹ năng giao tiếp	An	---456-----	PV217	23456 90123456789
7	202109	06	Toán cao cấp A2	Quý	-----789---	PV323	23456 90123456789
7	202206	05	Vật lý đại cương A2	Lan	-----012	PV323	23456 90123456789
Lý Do Không Thể Đăng Ký Môn Học							
	200201		Không ĐK được vì khả năng mở lớp, TKB ...				
	200201		Không ĐK được vì khả năng mở lớp, TKB ...				

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV Võ Thế Đạt (09118004)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	52 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	202620		Kỹ năng giao tiếp	11 2	2	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	05 2	2	1
5	202502		Giá o dục thể chất 2	05 1	1	3
6	202202		Thí nghiệm Vật lý	03 1	1	3
Tổng Cộng				14	14	
Tổng Học Phí			1,120,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,400,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Thời khóa biểu	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202620	11	Kỹ năng giao tiếp	An	123-----	C200	23456 90123456789
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456-----	PV327	23456 90123456789
3	202202	03	Thí nghiệm Vật lý	Anh	12345-----	TNLY	456789
5	202502	05	Giá o dục thể chất 2	Vũ	123-----	SAN5	23456 90123456789
6	213601	52	Anh văn 1	Ngân	12345-----	T1	23456 90123456789
7	202206	05	Vật lý đại cương A2	Lan	-----012	PV323	23456 90123456789

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).

Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010

Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV Lê Văn Điệp (09118005)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	15 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	200104		Đường lối CM của Đảng CSVN	23 3	3	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
5	202502		Giá trị c thể chất 2	10 1	1	3
6	202202		Thí nghiệm Vật lý	09 1	1	3
Tổng Cộng				15	15	
Tổng Học Phí			1,200,000			
Giảm HP (%)			100			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456---	PV327	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hùng	-----012	RD106	23456 901234567
4	213601	15	Anh văn 1	Loan	12345-----	HD301	23456 90123456789
5	200104	23	Đường lối CM của Đảng CSVN	Hùng	---456---	TV202	23456 90123456789
5	202502	10	Giá trị c thể chất 2	Tạ	-----012	SAN5	23456 90123456789
6	202202	09	Thí nghiệm Vật lý	Anh	-----78901-	TNLY	6 90123

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) để n tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên để n tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) để n tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV Võ Bá Hoàng (09118006)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	12 5	5	1
2	214101		Tin học đại cương	06 3	3	2
3	202121		Xác suất thống kê	06 3	3	1
4	202109		Toán cao cấp A2	04 3	3	1
5	202620		Kỹ năng giao tiếp	11 2	2	1
6	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
7	202502		Giá o dục thể chất 2	25 1	1	3
8	202202		Thí nghiệm Vật lý	06 1	1	3
Tổng Cộng				20	20	
Tổng Học Phí			1,600,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,880,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202620	11	Kỹ năng giao tiếp	An	123-----	C200	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hùng	-----012	RD106	23456 901234567
3	213601	12	Anh văn 1	Ngân	12345-----	HD201	23456 90123456789
4	202109	04	Toán cao cấp A2	Công	123-----	TV101	23456 90123456789
5	202202	06	Thí nghiệm Vật lý	Anh	12345-----	TNLY	6 90123
5	202502	25	Giá o dục thể chất 2	Toàn	-----012	SAN2	23456 90123456789
6	202121	06	Xác suất thống kê	Danh	---456-----	TV101	23456 90123456789
7	214101	06	Tin học đại cương	Đức	---456-----	HD303	23456 90123456789

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV: Vũ Công Hợp (09118024)
Lớp: DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In: 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	12 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	04 3	3	1
3	202620		Kỹ năng giao tiếp	06 2	2	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	05 2	2	1
5	202502		Giá trị văn hóa và đạo đức	25 1	1	3
6	202202		Thực nghiệm Vật lý	04 1	1	3
Tổng Cộng				14	14	
Tổng Học Phí			1,120,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,400,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Thời khóa biểu	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202620	06	Kỹ năng giao tiếp	Dân	123-----	TV101	23456 90123456789
3	213601	12	Anh văn 1	Ngân	12345-----	HD201	23456 90123456789
4	202109	04	Toán cao cấp A2	Công	123-----	TV101	23456 90123456789
5	202502	25	Giá trị văn hóa và đạo đức	Toàn	-----012	SAN2	23456 90123456789
6	202202	04	Thực nghiệm Vật lý	Nga	12345-----	TNLY	6 90123
7	202206	05	Vật lý đại cương A2	Lan	-----012	PV323	23456 90123456789

Lưu ý: Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) để nhận cho 1 tuần lễ.

Ký tự 1 đầu tiên để nhận tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).

Các ký tự kế tiếp (nếu có) để nhận tuần thứ 11, 21 của học kỳ.

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ: 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày: 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV: Trần Công Hường (09118007)
Lớp: DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In: 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	15 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	200104		Đường lối CM của Đảng CSVN	23 3	3	1
4	202620		Kỹ năng giao tiếp	05 2	2	1
5	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
6	202502		Giá trị văn hóa xã hội 2	10 1	1	3
7	202202		Thực nghiệm Vật lý	09 1	1	3
Tổng Cộng				17	17	
Tổng Học Phí				1,360,000		
Giảm HP (%)				100		

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Thời khóa biểu	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456---	PV327	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hùng	-----012	RD106	23456 901234567
4	213601	15	Anh văn 1	Loan	12345-----	HD301	23456 90123456789
5	200104	23	Đường lối CM của Đảng CSVN	Hồng	---456---	TV202	23456 90123456789
5	202502	10	Giá trị văn hóa xã hội 2	Tạ	-----012	SAN5	23456 90123456789
6	202620	05	Kỹ năng giao tiếp	Dân	123-----	HD303	23456 90123456789
6	202202	09	Thực nghiệm Vật lý	Anh	-----78901-	TNLY	6 90123

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) để nhận cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên để nhận tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) để nhận tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV: Trần Duy Khương (09118009)
Lớp: DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In: 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	214101		Tin học đại cương	01 3	3	2
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	202620		Kỹ năng giao tiếp	01 2	2	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	04 2	2	1
5	202502		Giá o dụ c thể chấ t 2	21 1	1	3
6	202202		Thí nghiệ m Vậ t Lý	05 1	1	3
7	200104		Đườ ng lổ i CM củ a Đả ng CSVN	16 3	3	1
Tổng Cộng				15	15	
Tổng Học Phí			1,200,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,480,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456-----	PV327	23456 90123456789
3	214101	01	Tin học đại cương	Đức	12345-----	PV217	23456 90123456789
3	202620	01	Kỹ năng giao tiếp	Dân	-----012	PV323	23456 90123456789
5	202202	05	Thí nghiệ m Vậ t Lý	Anh	12345-----	TNLY	456789
6	200104	16	Đườ ng lổ i CM củ a Đả ng CSVN	Hồ ng	123-----	TV103	123456 90123456789
6	202206	04	Vậ t lý đạ i cương A2	Hùng	---456-----	HD303	23456 90123456789
7	202502	21	Giá o dụ c thể chấ t 2	Trở ng	123-----	SAN2	23456 90123456789

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ.
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ.
Ngày Bắt đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Họ Tên SV: Ngô Minh Lộc (09118010)
Lớp: DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In: 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	15 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	200104		Đường lối CM của Đảng CSVN	23 3	3	1
4	202620		Kỹ năng giao tiếp	05 2	2	1
5	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
6	202502		Giá trị văn hóa xã hội	10 1	1	3
7	202202		Thực nghiệm Vật lý	09 1	1	3
Tổng Cộng				17	17	
Tổng Học Phí			1,360,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,640,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456---	PV327	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hùng	-----012	RD106	23456 901234567
4	213601	15	Anh văn 1	Loan	12345-----	HD301	23456 90123456789
5	200104	23	Đường lối CM của Đảng CSVN	Hồng	---456---	TV202	23456 90123456789
5	202502	10	Giá trị văn hóa xã hội	Tạ	-----012	SAN5	23456 90123456789
6	202620	05	Kỹ năng giao tiếp	Dân	123-----	HD303	23456 90123456789
6	202202	09	Thực nghiệm Vật lý	Anh	-----78901-	TNLY	6 90123

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV: Hồ Minh Nhân (09118011)
Lớp: DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In: 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	52 5	5	1
2	214101		Tin học đại cương	02 3	3	2
3	202109		Toán cao cấp A2	06 3	3	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
5	202502		Giáo dục thể chất 2	14 1	1	3
6	202202		Thí nghiệm Vật lý	15 1	1	3
Tổng Cộng				15	15	
Tổng Học Phí			1,200,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,480,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	214101	02	Tin học đại cương	Cửu	12345-----	PV333	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hu	-----012	RD106	23456 901234567
3	202202	15	Thí nghiệm Vật lý	Nga	-----78901-	TNLY	6 90123
4	202502	14	Giáo dục thể chất 2	Tru	---456-----	SAN5	23456 90123456789
6	213601	52	Anh văn 1	Ng	12345-----	T1	23456 90123456789
7	202109	06	Toán cao cấp A2	Quy	-----789---	PV323	23456 90123456789
Lý Do Không Thể Đăng Ký Môn Học							
	200104		Không ĐK được vì khả năng mở lớp, TKB ...				

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV: Mai Hữu Nhân (09118012)
Lớp: DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In: 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	30 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	04 3	3	1
3	202620		Kỹ năng giao tiếp	05 2	2	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	04 2	2	1
5	202502		Giáo dục thể chất 2	18 1	1	3
6	202202		Thí nghiệm Vật lý	05 1	1	3
7	213602		Anh văn 2	09 5	5	1
8	207202		Cơ lưu chất	01 2	3	2
Tổng Cộng				21	22	
Tổng Học Phí			1,760,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			2,040,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	213601	30	Anh văn 1	Loan	12345-----	RD305	23456 90123456789
3	213602	09	Anh văn 2	An	-----78901-	RD104	123456 90123456789
4	202109	04	Toán cao cấp A2	Công	123-----	TV101	23456 90123456789
4	202502	18	Giáo dục thể chất 2	Toàn	---456-----	SAN2	23456 90123456789
5	202202	05	Thí nghiệm Vật lý	Anh	12345-----	TNLY	456789
6	202620	05	Kỹ năng giao tiếp	Dân	123-----	HD303	23456 90123456789
6	202206	04	Vật lý đại cương A2	Hùng	---456-----	HD303	23456 90123456789
6	207202	01	Cơ lưu chất	Hùng	-----789---	PV219	123456 90123456789
Lý Do Không Thể Đăng Ký Môn Học							
	200201		Không ĐK được vì khả năng mở lớp, TKB ...				
	200202		Không ĐK được vì khả năng mở lớp, TKB ...				
	202201		Không ĐK được vì khả năng mở lớp, TKB ...				
	207108		Không ĐK được vì khả năng mở lớp, TKB ...				

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) để nhận cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên để nhận tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) để nhận tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Họ Tên SV Nguyễn Hồng Phúc (09118014)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	20 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	06 3	3	1
3	202620		Kỹ năng giao tiếp	10 2	2	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	05 2	2	1
5	202502		Giáo dục thể chất 2	04 1	1	3
6	202202		Thí nghiệm Vật lý	05 1	1	3
Tổng Cộng				14	14	
Tổng Học Phí			1,120,000			
Nợ HK Cũ			280,000			
Phải Đóng			1,400,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
3	213601	20	Anh văn 1	Lâm	12345-----	RD105	23456 90123456789
4	202502	04	Giáo dục thể chất 2	Toàn	123-----	SAN2	23456 90123456789
5	202202	05	Thí nghiệm Vật lý	Anh	12345-----	TNLY	456789
6	202620	10	Kỹ năng giao tiếp	An	---456-----	PV217	23456 90123456789
7	202109	06	Toán cao cấp A2	Quý	-----789---	PV323	23456 90123456789
7	202206	05	Vật lý đại cương A2	Lan	-----012	PV323	23456 90123456789

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) để nhận cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên để nhận tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) để nhận tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm Học 09-10

Họ Tên SV Dương Đông Phương (09118025)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	214101		Tin học đại cương	01 3	3	2
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	202620		Kỹ năng giao tiếp	01 2	2	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	04 2	2	1
5	202502		Giá o dụ c thể chấ t 2	21 1	1	3
6	202202		Thí nghiệ m Vậ t Lý	05 1	1	3
7	200104		Đườ ng lổ i CM củ a Đả ng CSVN	16 3	3	1
Tổng Cộng				15	15	
Tổng Học Phí			1,200,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,480,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456-----	PV327	23456 90123456789
3	214101	01	Tin học đại cương	Đức	12345-----	PV217	23456 90123456789
3	202620	01	Kỹ năng giao tiếp	Dân	-----012	PV323	23456 90123456789
5	202202	05	Thí nghiệ m Vậ t Lý	Anh	12345-----	TNLY	456789
6	200104	16	Đườ ng lổ i CM củ a Đả ng CSVN	Hồ ng	123-----	TV103	123456 90123456789
6	202206	04	Vậ t lý đạ i cương A2	Hùng	---456-----	HD303	23456 90123456789
7	202502	21	Giá o dụ c thể chấ t 2	Trở ng	123-----	SAN2	23456 90123456789

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Họ Tên SV Nguyễn Văn Quang (09118026)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	214101		Tin học đại cương	01 3	3	2
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	202620		Kỹ năng giao tiếp	01 2	2	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	04 2	2	1
5	202502		Giáo dục thể chất 2	21 1	1	3
6	202202		Thí nghiệm Vật lý	05 1	1	3
7	200104		Đường lối CM của Đảng CSVN	16 3	3	1
Tổng Cộng				15	15	
Tổng Học Phí			1,200,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,480,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456---	PV327	23456 90123456789
3	214101	01	Tin học đại cương	Đức	12345-----	PV217	23456 90123456789
3	202620	01	Kỹ năng giao tiếp	Dân	-----012	PV323	23456 90123456789
5	202202	05	Thí nghiệm Vật lý	Anh	12345-----	TNLY	456789
6	200104	16	Đường lối CM của Đảng CSVN	Hồ	123-----	TV103	123456 90123456789
6	202206	04	Vật lý đại cương A2	Hùng	---456---	HD303	23456 90123456789
7	202502	21	Giáo dục thể chất 2	Trưởng	123-----	SAN2	23456 90123456789
Lý Do Không Thể Đăng Ký Môn Học							
	207108		Không ĐK được vì khả năng mở lớp, TKB ...				

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV: Hồ Quang Quốc (09118027)
Lớp: DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In: 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	214101		Tin học đại cương	01 3	3	2
2	207108		Hình học họa hình - vẽ kỹ thuật	01 3	3	2
3	202620		Kỹ năng giao tiếp	01 2	2	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	04 2	2	1
5	202502		Giá trị của thể chất 2	21 1	1	3
6	202202		Thí nghiệm Vật lý	05 1	1	3
7	202109		Toán cao cấp A2	04 3	3	1
8	200104		Đường lối CM của Đảng CSVN	16 3	3	1
Tổng Cộng				18	18	
Tổng Học Phí			1,440,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,720,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	207108	01	Hình học họa hình - vẽ kỹ thuật	Thanh	12345-----	PV319	123456 90123456789
3	214101	01	Tin học đại cương	Đức	12345-----	PV217	23456 90123456789
3	202620	01	Kỹ năng giao tiếp	Dân	-----012	PV323	23456 90123456789
4	202109	04	Toán cao cấp A2	Công	123-----	TV101	23456 90123456789
5	202202	05	Thí nghiệm Vật lý	Anh	12345-----	TNLY	456789
6	200104	16	Đường lối CM của Đảng CSVN	Hồng	123-----	TV103	123456 90123456789
6	202206	04	Vật lý đại cương A2	Hùng	---456-----	HD303	23456 90123456789
7	202502	21	Giá trị của thể chất 2	Trưởng	123-----	SAN2	23456 90123456789

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV Đào Nhật Thành (09118016)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	15 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	200104		Đường lối CM của Đảng CSVN	23 3	3	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
5	202502		Giá trị văn hóa tinh thần	10 1	1	3
6	202202		Thực nghiệm Vật lý	09 1	1	3
Tổng Cộng				15	15	
Tổng Học Phí			1,200,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,480,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Thời khóa biểu	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456---	PV327	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hùng	-----012	RD106	23456 901234567
4	213601	15	Anh văn 1	Loan	12345-----	HD301	23456 90123456789
5	200104	23	Đường lối CM của Đảng CSVN	Hồng	---456---	TV202	23456 90123456789
5	202502	10	Giá trị văn hóa tinh thần	Tạ	-----012	SAN5	23456 90123456789
6	202202	09	Thực nghiệm Vật lý	Anh	-----78901-	TNLY	6 90123

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) để nhận cho 1 tuần lễ .

Ký tự 1 đầu tiên để nhận tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).

Các ký tự kế tiếp (nếu có) để nhận tuần thứ 11, 21 của học kỳ .

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010

Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV Trương Công Thắng (09118017)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	15 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	200104		Đường lối CM của Đảng CSVN	23 3	3	1
4	202620		Kỹ năng giao tiếp	05 2	2	1
5	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
6	202502		Giá trị văn hóa xã hội	10 1	1	3
7	202202		Thực nghiệm Vật lý	09 1	1	3
Tổng Cộng				17	17	
Tổng Học Phí			1,360,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,640,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456---	PV327	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hùng	-----012	RD106	23456 901234567
4	213601	15	Anh văn 1	Loan	12345-----	HD301	23456 90123456789
5	200104	23	Đường lối CM của Đảng CSVN	Hồng	---456---	TV202	23456 90123456789
5	202502	10	Giá trị văn hóa xã hội	Tạ	-----012	SAN5	23456 90123456789
6	202620	05	Kỹ năng giao tiếp	Dân	123-----	HD303	23456 90123456789
6	202202	09	Thực nghiệm Vật lý	Anh	-----78901-	TNLY	6 90123

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Họ Tên SV Nguyễn Thiện Thuật (09118029)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	15 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	200104		Đường lối CM của Đảng CSVN	23 3	3	1
4	202620		Kỹ năng giao tiếp	05 2	2	1
5	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
6	202502		Giá trị văn hóa xã hội	10 1	1	3
7	202202		Thực nghiệm Vật lý	09 1	1	3
Tổng Cộng				17	17	
Tổng Học Phí			1,360,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,640,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456---	PV327	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hùng	-----012	RD106	23456 901234567
4	213601	15	Anh văn 1	Loan	12345-----	HD301	23456 90123456789
5	200104	23	Đường lối CM của Đảng CSVN	Hồng	---456---	TV202	23456 90123456789
5	202502	10	Giá trị văn hóa xã hội	Tạ	-----012	SAN5	23456 90123456789
6	202620	05	Kỹ năng giao tiếp	Dân	123-----	HD303	23456 90123456789
6	202202	09	Thực nghiệm Vật lý	Anh	-----78901-	TNLY	6 90123

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Họ Tên SV Nguyễn Tấn Tín (09118018)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	15 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	200104		Đường lối CM của Đảng CSVN	23 3	3	1
4	202620		Kỹ năng giao tiếp	05 2	2	1
5	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
6	202502		Giá trị văn hóa xã hội	10 1	1	3
7	202202		Thực nghiệm Vật lý	09 1	1	3
Tổng Cộng				17	17	
Tổng Học Phí			1,360,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,640,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456---	PV327	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hùng	-----012	RD106	23456 901234567
4	213601	15	Anh văn 1	Loan	12345-----	HD301	23456 90123456789
5	200104	23	Đường lối CM của Đảng CSVN	Hồng	---456---	TV202	23456 90123456789
5	202502	10	Giá trị văn hóa xã hội	Tạ	-----012	SAN5	23456 90123456789
6	202620	05	Kỹ năng giao tiếp	Dân	123-----	HD303	23456 90123456789
6	202202	09	Thực nghiệm Vật lý	Anh	-----78901-	TNLY	6 90123

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm học 09-10

Họ Tên SV Nguyễn Văn Toán (09118019)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	12 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	04 3	3	1
3	202620		Kỹ năng giao tiếp	11 2	2	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	06 2	2	1
5	202502		Giá o dục thể chất 2	25 1	1	3
6	202202		Thí nghiệm Vật lý	06 1	1	3
Tổng Cộng				14	14	
Tổng Học Phí			1,120,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,400,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202620	11	Kỹ năng giao tiếp	An	123-----	C200	23456 90123456789
2	202206	06	Vật lý đại cương A2	Hùng	-----012	RD106	23456 901234567
3	213601	12	Anh văn 1	Ngân	12345-----	HD201	23456 90123456789
4	202109	04	Toán cao cấp A2	Công	123-----	TV101	23456 90123456789
5	202202	06	Thí nghiệm Vật lý	Anh	12345-----	TNLY	6 90123
5	202502	25	Giá o dục thể chất 2	Toàn	-----012	SAN2	23456 90123456789

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .

Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).

Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .

Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010

Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học Kỳ 2 - Năm Học 09-10

Họ Tên SV Mai Xuân Tùng (09118030)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	213601		Anh văn 1	30 5	5	1
2	202109		Toán cao cấp A2	04 3	3	1
3	202620		Kỹ năng giao tiếp	05 2	2	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	04 2	2	1
5	202502		Giá trị của thể chất 2	18 1	1	3
6	202202		Thí nghiệm Vật lý	11 1	1	3
Tổng Cộng				14	14	
Tổng Học Phí			1,120,000			
Nợ HK cũ			280,000			
Phải Đóng			1,400,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	213601	30	Anh văn 1	Loan	12345-----	RD305	23456 90123456789
3	202202	11	Thí nghiệm Vật lý	Anh	12345-----	TNLY	6 90123
4	202109	04	Toán cao cấp A2	Công	123-----	TV101	23456 90123456789
4	202502	18	Giá trị của thể chất 2	Toàn	---456-----	SAN2	23456 90123456789
6	202620	05	Kỹ năng giao tiếp	Dân	123-----	HD303	23456 90123456789
6	202206	04	Vật lý đại cương A2	Hùng	---456-----	HD303	23456 90123456789
Lý Do Không Thể Đăng Ký Môn Học							
	200201		Không đăng ký được vì khả năng mở lớp, TKB ...				
	200202		Không đăng ký được vì khả năng mở lớp, TKB ...				
	207108		Không đăng ký được vì khả năng mở lớp, TKB ...				

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu



Kết Quả Đăng Ký Môn Học & Thời Khóa Biểu
Học kỳ 2 - Năm Học 09-10

Họ Tên SV Nguyễn Văn Vũ (09118020)
Lớp DH09CK - Cơ khí công nghệ - Ngành Cơ khí Nông lâm
Ngày In 11/01/10

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm TC	TCHP	Mức HP
1	214101		Tin học đại cương	01 3	3	2
2	202109		Toán cao cấp A2	01 3	3	1
3	202620		Kỹ năng giao tiếp	01 2	2	1
4	202206		Vật lý đại cương A2	04 2	2	1
5	202502		Giáo dục thể chất 2	21 1	1	3
6	202202		Thí nghiệm Vật lý	05 1	1	3
7	200104		Đường lối CM của Đảng CSVN	16 3	3	1
Tổng Cộng				15	15	
Tổng Học Phí			1,200,000			
Nợ HK cũ			-720,000			
Phải Đóng			480,000			

Thứ	Mã MH	Nhóm TC	Tên Môn Học	CBGD	Tiết Học	Phòng	1234567890123456789012
Thời Khóa Biểu							
2	202109	01	Toán cao cấp A2	Quý	---456-----	PV327	23456 90123456789
3	214101	01	Tin học đại cương	Đức	12345-----	PV217	23456 90123456789
3	202620	01	Kỹ năng giao tiếp	Dân	-----012	PV323	23456 90123456789
5	202202	05	Thí nghiệm Vật lý	Anh	12345-----	TNLY	456789
6	200104	16	Đường lối CM của Đảng CSVN	Hồ	123-----	TV103	123456 90123456789
6	202206	04	Vật lý đại cương A2	Hùng	---456-----	HD303	23456 90123456789
7	202502	21	Giáo dục thể chất 2	Trưởng	123-----	SAN2	23456 90123456789

Lưu ý : Mỗi ký tự của dãy 12345678901234567... (trong tuần học) diễn tả cho 1 tuần lễ .
Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ nhất của học kỳ (tuần 21).
Các ký tự kế tiếp (nếu có) diễn tả tuần thứ 11, 21 của học kỳ .
Ngày Bắt Đầu Học Kỳ : 28/12/09 (1=Tuần 21)

In Ngày 11/01/10

TP.HCM, Ngày 11 tháng 01 năm 2010
Người lập biểu